

TRƯỜNG ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH VIÊN VÀ QUẢN TRỊ MẠNG QUỐC TẾ BACHKHOA-APTECH

BÀI 02: DIRECTIVES, SCOPE

MỤC TIÊU (1-3)

Tìm hiểu các directvies trong Angular JS

Danh sách, và cách sử dụng các directive quan trọng

Làm thế nào để custom directive

Sử dụng custom directive

Mô tả khái niệm về scope trong AngularJS

TÌM HIỂU VỀ DIRECTIVES TRONG ANGULAR JS

Trong angularJS thì directive sử dụng như các thuộc tính mở rộng của thẻ html

Có 2 laoij directive

1 là có sẵn bở thư viện angularjs

2 là do người dùng tự định nghĩa

```
<html ng-app="myApp">
   <meta charset="utf-8" />
   <title>Úng dung Angular đơn giản</title>
div class='container'>
<div ng-controller='myController'>
<h2>{{timer}}</h2>
<button class='btn btn-primary' ng-click='count10()'>Start count to 10/button>
</div>
   <script src="js/angular.min.js"></script>
   <script type="text/javascript">
   var app = angular.module('myApp', []);
   app.controller('myController', ['$scope', function ($scope) {
       $scope.timer = 1;
       $scope.count10 = function () {
       setInterval(function ()
           if (10 > $scope.timer) {
               $scope.timer++;
           } else {
               $scope.timer = 1;
               $scope.$apply(); //<-- Add this</pre>
           }, 1000);
   </script>
</body>
//html>
```

CÁC DIRECTIVES CÓ SẪN THÔNG DỤNG

Ng-init Ng-app Ng-repeat Ng-model Ng-hide Ng-show Ng-include

Directives trong angular js **ng-app** nó xác định phần tử gốc mà ứng dụng tồn tại

Nó khơir tạo ứng dụng khi trang web chứa mã angular js được tải Nó cũng tải các module Angular Js khác nhau trong ứng dụng

Các cách sử dụng ng-app

```
<!DOCTYPE html ng-app=>
<html>
</html>
```

Directives trong angular js ng-init

Nó được sử dụng để khởi tạo dữ liệu ứng dụng AngularJS trong HTML và đưa giá trị vào các biến được sử dụng trong ứng dụng.

Cách sử dụng ng-init

Directives trong angular js **ng-model**

Các chức năng của ng-model

- ✓ Cung cấp các validation kiểu cho dữ liệu ứng dụng.
- ✓ Cung cấp trạng thái cho dữ liệu ứng dụng.
- ✓ Cung cấp các lớp CSS cho các phần tử HTML.
- ✓ Liên kết các phần tử HTML với forms HTML.



Ví dụ ng-model:

Tạo form html như sau

Để ý input có ngmodel="name"

Và thẻ p có Hi {{name}}

Angular sẽ dụa vào ngmodel để

điều khiển lấy và hiển thị dữ liệu

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="en">
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Demo for a ng-model app</title>
    <script src="js/angular.min.js"></script>
    <style>
        input.ng-invalid {
            background-color: lightblue;
    </style>
</head>
<body ng-app>
    <form name="myForm">
        Enter your city:
        <input ng-model="myCity" required>
    </form>
    Hi! I know that <strong> {{ myCity }} </strong> is a nice place.
</body>
</html>
```

Enter your city:

Hi! I know that is a nice place.

Enter your city: BKAP

Hi! I know that **BKAP** is a nice place.

Directives trong angular js **ng-repeat** ng-repeat có chức năng như vòng lặp for

```
<!DOCTYPE html >
<html lang="">
                                                                                • Viet Honag
<head>

    Viet Anh

   <meta charset="utf-8">

    Huy Hoang

    <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">

    Hoang Anh

   <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1">

    Duy anh

    <title>Title Page</title>
</head>
<body ng-app="" ng-init="students=['Viet Honag','Viet Anh','Huy Hoang','Hoang Anh','Duy anh']">
   <u1>
        {{s}}
   <script src="js/angular.min.js"></script>
</body>
</html>
```

Directives trong angular js ng-hide

```
<!DOCTYPE html >
<html lang="">
<head>
   <meta charset="utf-8">
   <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">
   <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1">
   <title>Title Page</title>
</head>
<body ng-app="" ng-init="students=['Viet Honag','Viet Anh','Huy Hoang','Hoang Anh','Duy anh']">
   <input type="checkbox" ng-model="myVar">
   ✓
       {{s}}

    Viet Honag

    Viet Anh

   <script src="js/angular.min.js"></script>

    Huy Hoang

</body>

    Hoang Anh

</html>

    Duy anh
```

Directives trong angular js ng-show

```
<!DOCTYPE html >
<html lang="">
<head>
   <meta charset="utf-8">
   <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">
   <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1">
    <title>Title Page</title>
</head>
<body ng-app="" ng-init="students=['Viet Honag','Viet Anh','Huy Hoang','Hoang Anh','Duy anh']">
   <input type="checkbox" ng-model="myVar">
   ✓
        ng-repeat="s in students">{{s}}

    Viet Honag

   <script src="js/angular.min.js"></script>

    Viet Anh

</body>

    Huy Hoang

</html>

    Hoang Anh

    Duy anh
```

Directives trong angular js **ng-include** Gọi template khác vào trang hiện tại

Table.html border="1" cellspacing="0" cellpadding="5"> <thead> STT Language Name </thead> (tr) 1 Html 5 > 2 PHP Developer > 3 Javascript

Kết quả ng-include

STT	Language Name	
1	Html 5	
2	PHP Developer	
3	Javascript	

Chú ý: Khi sử dụng ng-include thì cần phải chạy ứng dụng trên http Hoặc có thẻ sử dụng trình duyệt firefox

Người dùng định nghĩa directive

Trong quá trình làm việc với angularJs, lập trình viên có thể tạo ra các directive phù hợp với mục đích của dự án

Cú pháp tương tự sau

```
app.directive('myList', function(){
    return {
      restrict: 'EA',
      templateUrl: 'list.html',
      scope: {
        list: '=',
        title: '@'
```

Tên của directive

Trong ví dụ trên

myList: là tên của directive do người dùng đặt, cần có một số quy tắc sau

Bắt đầu với ký tự thường

Không có dấu, không có khoảng cách hay ký tự đặc biệt

Neus khai báo ký tự thường thì sử dụng bình thường

VD: mylist => khi sử dụng có thể

<mylist></mylist> hoặc <div mylist></div>

Khi khai báo myList -> chữ L viết hoa thì sử dụng như sau

<my-list></my-list> hoặc <div my-list></div>

Restrict

Trong ví dụ trên

Restrict: sẽ nói với Angular rằng cách mà chúng ta tạo ra một directive bằng cách sử dụng các kí tự 'E, A, C, M'. Mỗi kí tự có 1 ý nghĩa riêng của nó

Restrict	Ý nghĩa	Ví dụ
E	Ngụ ý rằng sẽ sử dụng directive như một thành phần HTML mới	<my-todo <br="" list="todo">title="Element"> </my-todo>
Α	Directive sẽ tiếp nhận bất kì thành phần HTML nào có một thuộc tính phù hợp với tên directive	<div my-list=""></div>
С	Chỉ ra rằng directive sẽ được tìm thấy trong các CSS class	
М	Phù hợp với các comment HTML	directive:my-todo attributes goes here

Template của directive

Trong ví dụ trên

TemplateUrl: Là các thành phần cấu trúc html sử dụng để hiển thị duwxklieeuj khi gọi directive

Scope của directive

Trong ví dụ trên

Scope: là thành phần then chốt để có thể hiểu rõ Angular. Scope là cầu nối giữu Javascript và HTML để có thể thay thế các giá trị fix cứng hiển thị trên HTML với giá trị thực của các biến khai báo trong mã angular (real values, real time). Ở đây, chúng ta có sử dụng scope:

Giải thích về 2 kí tự = và @:

- =: Liên kết giữa giá trị của của thuộc tính sẽ là tên biến được sử dụng ngoài thẻ html VD; list="todo" thì todo là biến
- @: Giá trị của thuộc tính sẽ là một chuỗi

```
<my-list
    list="todo"
    title="Angular demo directive"
></my-list>
```

```
scope: {
  list: '=',
  title: '@'
}
```

SCOPE (phạm vi)

Scope trong AngularJs là một model

Nó là một đối tượng javascript có các thuộc tính và phương thức xây dụng sẵn cho view và controller

Nó cho phép thực thi ngữ cảnh cho các biểu thức được sử dụng trong ứng dụng

Ba loại scope là:

Shared scope: chia se

Inherited scope: kế thừa

Isolated scope: cô lập

SCOPE (phạm vi)

Scope Hierarchies

Tất cả các ứng dụng có \$rootScope (phạm vi gốc) là scope (phạm vi) được tạo ra trên phần tử HTML có chứa ng-app directive.

Các \$rootScope có sẵn trong toàn bộ ứng dụng.

Khi một biến có cùng tên trong cả scope và \$rootScope hiện tại, ứng dụng làm cho việc sử dụng biến trong scope hiện tại.

SCOPE (Scope Hierarchies)

```
<!DOCTYPE html >
<html lang="">
    <head>
       <meta charset="utf-8">
       <title>Title Page</title>
   </head>
    <body ng-app="myApp">
       Màu của rootScope:
       <h1>{{color}}</h1>
       <div ng-controller="MyCtrl">
           TMàu của scope trong controller:
           <h1>{{color}}</h1>
       </div>
       Màu của rootScope vẫn còn:
       <h1>{{color}}</h1>
       <script src="js/angular.min.js"></script>
       <script type="text/javascript">
       var app= angular.module('myApp', []);
       app.run(function ($rootScope) {
           $rootScope.color = "blue";
        });
       app.controller('MyCtrl',function ($scope) {
           $scope.color = 'red';
        });
    </script>
   </body>
</html>
```

Màu của rootScope:

blue

TMàu của scope trong controller:

red

Màu của rootScope vẫn còn:

blue



TRƯỜNG ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH VIÊN VÀ QUẨN TRỊ MẠNG QUỐC TẾ BACHKHOA-APTECH

THANK FOR WATCH!

